

TỜ TRÌNH
Về các nội dung xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2021;

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam;

Căn cứ Văn bản số 2299/UBND-VX ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của Công ty CP Môi trường Bình Định;

Căn cứ Công văn số 2954/UBND-TH ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc nội dung tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Môi trường Bình Định.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

I- Nội dung 1: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được công bố công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với các nội dung chính sau:

1. Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2023

Chỉ tiêu	Số tiền (tr.đ)	Chỉ tiêu	Số tiền (tr.đ)
A. Tài sản ngắn hạn	91.441	A. Nợ phải trả	60.195
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	49.744	I. Nợ ngắn hạn	53.262
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.000	II. Nợ dài hạn	6.933
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	24.892	B. Vốn chủ sở hữu	75.368
IV. Hàng tồn kho	3.039	I. Vốn chủ sở hữu	39.007
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.766	1. Vốn góp của CSH	34.271
B. Tài sản dài hạn	44.122	2. Quỹ Đầu tư phát triển	4.736
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	3. Lợi nhuận sau thuế chưa	0

Chỉ tiêu	Số tiền (tr.đ)	Chỉ tiêu	Số tiền (tr.đ)
		phân phối	
II. TSCĐ	43.004	4. Nguồn đầu tư XD cơ bản	0
		II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	36.361
III. Tài sản dở dang dài hạn	24	1. Nguồn kinh phí	0
IV. Tài sản dài hạn khác	1.094	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	36.361
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	135.563	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	135.563

2. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	155.810.307.230
2	Tổng chi phí	Đồng	146.732.842.059
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.077.465.171
4	Chi phí thuế TNDN	Đồng	1.856.965.833
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.220.499.338
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	21,07
7	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	6

II- Nội dung 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và Danh mục đầu tư năm 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Đồng	148.300.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	139.222.534.000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.077.466.000
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.252.372.800
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	21,16
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	6%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
7	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.252.372.800
7.1	Quỹ đầu tư phát triển	%	10%
7.2	Chia cổ tức:	%	6%/vốn điều lệ
7.3	Trích quỹ thưởng BQL điều hành	%	5%/lợi nhuận sau thuế
7.4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi:		Phần còn lại
7.4.1	Quỹ phúc lợi:	%	10%
7.4.2	Quỹ khen thưởng, trong đó:	%	90%
-	<i>Quỹ khen thưởng CBCNV</i>		
-	<i>Quỹ thưởng BDH 1,5 tháng tiền lương bình quân</i>		<i>1,5 tháng tiền lương bình quân</i>
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		0

2. Danh mục đầu tư năm 2024

TT	Danh mục dự án, công trình	Tổng vốn dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn
1	Mua sắm tàu chở rác tải trọng từ 3 đến 5 tấn	4.000	Nguồn vốn của doanh nghiệp
2	Mua sắm 01 xe ép rác 20 m ³	3.500	
3	Mua sắm 02 xe ô tô chở rác tải trọng 500kg	1.200	
4	Xây dựng nhà xưởng Cơ sở thu hồi vật liệu MRF	2.800	
5	Xây dựng mới Nhà để xe tại Phân Xưởng Urenco	1.200	
	Tổng cộng	12.700	

III- Nội dung 3: Báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã chi năm 2023 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024

1. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2023 của Công ty là: 70.907.320.967 đồng; trong đó:

+ Quỹ tiền lương của người lao động: 68.842.704.000 đồng.

- + Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách Công ty: 1.399.104.000 đồng.
- + Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách Công ty: 129.600.000 đồng.
- + Quỹ tiền thưởng của người quản lý: 535.912.967 đồng

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Công ty cụ thể như sau:

- + Quỹ tiền lương của người lao động: 68.842.704.000 đồng.
- + Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách Công ty: 1.165.920.000 đồng.
- + Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách Công ty: 129.600.000 đồng.
- + Quỹ tiền thưởng của người quản lý gồm: 1,5 tháng tiền lương thực hiện bình quân của Ban điều hành và 5% phần lợi nhuận sau thuế.

IV- Nội dung 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023

A. Phân phối lợi nhuận

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán, tổng lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN là 7.220.499.338 đồng.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.077.465.171	
2	Lợi nhuận tính thuế	9.284.829.166	
3	Thuế TNDN phải nộp (20%)	1.856.965.833	20%
4	Lợi nhuận sau thuế = (1) – (3)	7.220.499.338	
5	Phân phối lợi nhuận sau thuế	7.220.499.338	100%
6	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	722.049.934	10%
7	Quỹ chia cổ tức 6%/vốn điều lệ	2.056.260.000	28%
	(34.271.000.000 x 6%)		
	Trong đó:		
	+ Cổ đông nhà nước (17.478.210.000 x 6%)	1.048.692.600	
	+ Cổ đông khác (16.792.790.000 x 6%)	1.007.567.400	

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
8	Lợi nhuận còn lại = (6)-(7)-(8)	4.442.189.404	62%
	Trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch (5% phần lợi nhuận sau thuế)	361.024.967	
	Trích quỹ khen thưởng (90% phần lợi nhuận còn lại sau khi trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch)	3.673.047.993	
	Trích quỹ phúc lợi (10% phần lợi nhuận còn lại sau khi trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch)	408.116.444	
9	Quỹ khen thưởng phân phối như sau:	3.673.047.993	
	Trích quỹ thưởng BDH 1,5 tháng lương BQ	174.888.000	
	Trích quỹ thưởng người lao động	3.498.159.993	

B. Chia cổ tức năm 2023:

1. Chia cổ tức năm 2023: Tỷ lệ chi trả cổ tức là 6%.
2. Thời gian chốt danh sách và chia cổ tức: Giao Hội đồng Quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

V- Nội dung 5: Chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đơn vị Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam là đơn vị được chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Quý cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

Nguyễn Tấn Nghĩa